TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **78**/2024/HS-ST
Ngày 25/4/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà **Ngô Thị Hồng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Quang Thị Ngà**

Ông **Nguyễn Tuấn Anh –** Phó hiệu trưởng Trường THCS Nam Hồng.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Trương Thị Hà** -Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Doãn Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Duy N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2001 tại Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Th, xã Ph, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp; Lao động tự do; Văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn Ch. Con bà: Nguyễn Thị Ng; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*.

2. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh năm 2002 tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Th, xã Ph, huyện S, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn M; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023, tạm giam từ ngày 23/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Nguyễn Đình T1**, sinh năm 19856. Nơi thường trú: Thôn D, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (*Anh T1 có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19h00' ngày 16/12/2023 tổ công tác Công an xã V phối hợp Công an xã U, Đ, Hà Nội làm nhiệm vụ tại thôn Đản Dị, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Lưu Duy N, Nguyễn Anh T và Nguyễn Đình T1 (sinh năm: 1986; Nơi thường trú: Thôn D, xã V, huyện Đ,thành phố Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành tiến hành khám người, phương tiện theo thủ tục hành chính.

Khám người đối với Lưu Duy N phát hiện: Tại trong túi áo khoác bên trái của N đang mặc có: 01 túi nilon màu xanh có chữ HULK, kích thước (8,5x9,5)cm bên trong có chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tổng hợp. Tại lòng bàn tay phải của N có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, lắp kèm sim số 0866568756. Tại bên trong ba lô màu đen N ôm trước ngực có: 01 túi nilon màu trắng bạc kích thước (22x14,5)cm bên trong có chứa thảo mộc khô nghi là ma túy tổng hợp; 11 túi nilon màu xanh kích thước (8,5x9,5)cm chưa qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, lắp kèm sim 1 số 0337359554, sim 2 số: 0559738269.

Khám người đối với Nguyễn Anh T không phát hiện, thu giữ gì.

Khám người đối với Nguyễn Đình T1 phát hiện: Tại lòng bàn tay trái của T1 có 400.000 đồng. Tại lòng bàn tay phải của T1 có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358604072175547, lắp kèm sim số: 0927445396.

Khám phương tiện là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám, BKS: 30Z7-6821, số khung: RLHJC4318AY108389; số máy: JC43E1342762 do Nguyễn Anh T điều khiển không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng và đưa người có liên quan về trụ sở để làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với Nguyễn Anh T và Nguyễn Đình T1, Lưu Duy N ngày 16/12/2023 cho kết quả T, T1 âm tính đối với chất ma túy; Lưu Duy N dương tính với chất ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Duy N và Nguyễn Anh T ngày 18/12/2023 không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 661 đối với số vật chứng tạm giữ của Lưu Duy N. Ngày 24/12/2023, Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an TP. Hà Nội, có kết luận giám định số 8366/KL -KTHS kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu xanh có chữ HULK có khối lượng: 10,223 gam; có ma túy loại MDMB-4en-PINACA.

- Thảo mộc khô bên trong 01 túi nilon màu trắng bạc có khối lượng: 101,025 gam; có ma túy loại MDMB-4en-PINACA.

Ngày 29/01/2024 , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thành phố Hà Nội có quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 808 đề nghị làm rõ hàm lượng chất ma tuý loại MDMB-4en-PINACA trong số thảo mộc khô thu giữ của Lưu Duy N. Ngày 28/02/2024, Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an có Kết luận giám định số 816/KL-KTHS, kết luận: Hàm lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong mẫu 5,730gam và mẫu 85,812gam thảo mộc khô gửi giám định lần lượt là 0,2% và 0,5%.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T khai nhận:

Khoảng 15h00’ ngày 15/12/2023, Lưu Duy N sử dụng số thuê bao 0866568756 của N gọi đến số thuê bao “0326022095” của một nam giới (không biết họ, tên và địa chỉ) để đặt mua 50 gam ma túy “Tobaco” của người này với giá 820.000 đồng để sử dụng và bán kiếm lời. Người này đồng ý và bảo N chuyển khoản trước số tiền 820.000 đồng sau đó sẽ giao ma túy cho N tại khu vực Ngã tư N, huyện S, nếu ngày 15/12/2023 người này không giao ma túy được cho N thì sáng hôm sau sẽ giao cho N, N đồng ý. Sau đó, N đến một cửa hàng tạp hóa ven đường ở khu vực huyện Sóc Sơn gặp chị chủ cửa hàng chuyển 820.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietinbank mang tên là “NGUYEN VAN THUONG” (không nhớ số tài khoản) để trả tiền “Tobaco” theo như thỏa thuận với người nam giới bán ma túy “Tobaco”.

Đến trưa ngày 16/12/2023, N nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0927445396 của Nguyễn Đình T1 đặt vấn để hỏi mua thuốc Tobaco của N với giá 400.000 đồng và hẹn nhau giao dịch tạo huyện Đ, thành phố Hà Nội kèm theo tiền công vận chuyển là 50.000 đồng. Do N chưa có thuốc Tobaco nên N chưa trả lời. N tiếp tục liên lạc đến người nam giới đã chuyển tiền mua “Tobaco” và anh ta hẹn N gặp nhau giao dịch tại khu vực T, tỉnh Bắc Ninh. Đến khoảng 15h20’ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T để thuê T chở N đến khu vực T, Bắc Ninh để mua “Tobaco” sau đó mang về Đ để bán cho khách. Sau khi bán được “Tobaco” cho khách, N sẽ trả T 450.000 đồng tiền công, T đồng ý rồi điều khiển xe máy chở N đến khu vực T, Bắc Ninh theo sự chỉ đường của N. Trên đường đi N có mượn chiếc điện thoại di động của T để liên lạc với người bán ma túy tại khu vực T, Bắc Ninh qua ứng dụng Zalo. Khi đến nơi, N và T chờ tại ven đường thì có 01 nam giới đến đưa “Tobaco” cho N, đồng thời N hỏi mua thêm người nam giới này 180.000 đồng tiền “Tobaco”. Anh ta đồng ý bán cho N tổng số 02 túi chứa “Tobaco” và cho thêm 11 túi nilon chưa qua sử dụng. Giao dịch xong, N mượn của T 01 balo để đựng “Tobaco” rồi bảo T chở N về Đ, Hà Nội bán “Tobaco” cho khách. Trên đường đi về Đ, N tiếp tục sử dụng điện thoại của T để liên lạc với T1 và hẹn nhau đến khu vực Nhà văn hóa huyện Đ để giao dịch “Tobaco”. Khi T chở N đến địa điểm hẹn thì gặp Nguyễn Đình T1. Khi N, T và T1 vừa gặp nhau, chưa kịp giao dịch “Tobaco” thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ.

Ngoài lần T chở N đi đến khu vực T, Bắc Ninh để mua ma túy Tobaco ngày 16/12/2023 ra thì trước đó khoảng 01 tuần N cũng đã thuê T chở N đến khu vực M, Hà Nôi để mua ma túy “Tobaco” của một nam giới tên “T”. Sau khi mua được “Tobaco”,

N đã trả 350.000 đồng tiền công chở đi cho T và N đã một mình sử dụng hết số "Tobaco" này.

Tại cơ quan điều tra, lời khai của Nguyễn Anh T phù hợp với lời khai của Lưu Duy N và tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích T chở N đi mua, bán ma túy là để được N trả số tiền công 450.000 đồng.

Đối với tài khoản mang tên là "NGUYEN VAN THUONG" mà N đã chuyển số tiền 820.000 đồng để mua ma túy ngày 15/12/2023, N khai không nhớ số tài khoản và không nhớ được quán tạp hóa mà N đã nhờ chuyển khoản nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho N tại khu vực T, Bắc Ninh, T và N khai đây không biết nhân thân lai lịch người này và không nhớ được đặc điểm nhận dạng của người này. N chỉ biết người nam giới này sử dụng số thuê bao 0326022095 và dùng số thuê bao này để đăng ký tài khoản Zalo tên "Nam Hải Phòng".

Thu giữ thông tin chủ thuê bao 0326022095 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội cho kết quả chủ thuê bao tên Ngô Đức Q (sinh ănm: 1997, Nơi thường trú: D, T, T, Bắc Ninh). Tại cơ quan điều tra anh Ngô Đức Q khai chưa bao giờ sử dụng số thuê bao 0326022095 và không biết ai sử dụng số thuê bao này cũng như không biết tài khoản Zalo "Nam Hải Phòng" là của ai. Việc số thuê bao trên có đăng ký mang tên anh Q thì anh Q hoàn toàn không biết nên cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người nam giới tên T đã bán ma túy Tobaco cho N tại khu vực M, Hà Nội khoảng 01 tuần trước khi bị bắt giữ, T và N đều khai nhận không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ.

Đối với Nguyễn Đình T1 đã có hành vi đặt mua ma túy của N nhưng chưa nhận được ma túy của N. Tại cơ quan điều tra T1 khai có sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã tiến hành thông báo cho chính quyền địa phương nơi T1 cư trú để có biện pháp giáo dục, quản lý.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ĐA ngày 28/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Lưu Duy N và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo từ 30 đến 34 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: 91,542gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại loại MDMB-4en-PINACA (Phòng PC09- CATP Hà Nội và Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an đã thu mẫu tổng 19,706gam) và các vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán kín niêm phong, trên mép dán có hình dấu Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên: Vũ Văn Ph, Nguyễn Thị Thu L; 01 ba lô màu đen; 11 túi nilon màu xanh kích thước (8,5x9,5)cm chưa qua sử dụng.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0866568756 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, bên trong lắp sim 1 số 0337359554, sim 2 số: 0559738269 tạm giữ của Lưu Duy N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358604072175547, bên trong lắp sim số: 0927445396; số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Đình T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng,Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản sự việc và các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ cở xác định: Khoảng 19h00 ngày 16/12/2023 tại thôn Đ, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Lưu Duy N có hành vi mang 111, 248 gam có ma tuý loại MDMB – 4en- PINCA đi bán cho Nguyễn Đình T1 với giá 400.000 đồng. Khi chưa kịp bán được ma tuý thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện và bắt giữ. Đối với Nguyễn Anh T biết rõ Lưu Duy N đi mua bán ma túy nhưng vẫn điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đi giao dịch nhằm mục đích hưởng lợi nên đồng phạm với N.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an N xã hội tại địa phương. Hành vi trên của các bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Bị cáo Lưu Duy N là người trực tiếp liên lạc để mua và bán ma túy nên giữ vai trò cao hơn bị cáo T.

Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là phạm tội nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000 đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, xám, BKS: 30Z7-6821, tạm giữ của Nguyễn Anh T. Chiếc xe máy trên là của bà Nguyễn Thị H - là mẹ của T cho T mượn hàng ngày để T làm công việc giao hàng. Quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen- xám, BKS: 30Z7-6821, số khung: RLHJC4318AY108389; số máy: JC43E1342762 cho kết quả chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn M (SN: 1979, HKTT: Ph, S, Hà Nội là bố của T). Năm 2014, ông M chết và để lại cho vợ là Nguyễn Thị H quản lý sử dụng. Đến này 16/12/2023 thì bà H cho T mượn, sau đó thì bị tạm giữ, bà H không biết việc T dùng chiếc xe máy trên để vi phạm pháp luật. Chiếc xe máy nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 13/3/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho bà H chiếc xe máy trên là phù hợp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra có thu giữ của Lưu Duy N: 91,542gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại loại MDMB-4en-PINACA (Phòng PC09- CATP Hà Nội và Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an đã thu mẫu tổng 19,706gam); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0866568756; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, bên trong lắp sim 1 số 0337359554, sim 2 số: 0559738269; 01 ba lô màu đen; 11 túi nilon màu xanh kích thước (8,5x9,5)cm chưa qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Đình T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358604072175547, bên trong lắp sim số: 0927445396 và 400.000đ.

Xét thấy số ma túy là chất cấm và 01 ba lô màu đen, 11 túi nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 400.000 đồng, 3 điện thoại thu giữ của bị cáo N và Nguyễn Đình T1 là vật bị cáo N và T1 liên lạc để mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh của các bị cáo: Tuyên bố các bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Lưu Duy N: 30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Anh T: 27** (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 91,542gam thảo mộc khô có chứa ma túy loại loại MDMB-4en-PINACA (Phòng PC09- CATP Hà Nội và Viện khoa học hình sự (C09)- Bộ Công an đã thu mẫu tổng 19,706gam) và các vỏ bao gói mẫu được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán kín niêm phong, trên mép dán có hình dấu Viện khoa học hình sự và chữ ký, họ tên: Vũ Văn P, Nguyễn Thị Thu L; 01 ba lô màu đen; 11 túi nilon màu xanh kích thước (8,5x9,5)cm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, bên trong lắp sim số 0866568756 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, bên trong lắp sim 1 số 0337359554, sim 2 số: 0559738269; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, số Imei: 358604072175547, bên trong lắp sim số: 0927445396; số tiền 400.000đ thu giữ của Nguyễn Đình T1.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 04 năm 2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/4/2024).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 136; 331; 333; 336; 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lưu Duy N và Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tống đạt án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân TP Hà Nội;*

- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Ngô Thị Hồng